

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn

2. Ông Trần Hữu Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 104/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40 /2020/HSST – QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:**

1/ Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 26/10/1997 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/5/2020; bị tạm giữ ngày 07 tháng 5 năm 2020; bị tạm giam từ ngày 16 tháng 5 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/ Vũ Quang T, sinh ngày 18/3/1997 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đại Hải và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Phạm Thị Ngọc Á và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 07/5/2020; bị tạm giữ ngày 07 tháng 5 năm 2020; bị tạm giam từ ngày 16 tháng 5 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3/ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 22/11/1997 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 07/5/2020; bị tạm giữ ngày 07 tháng 5 năm 2020; bị tạm giam từ ngày 16 tháng 5 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 2000; Nơi cư trú: Khu X, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/ Chị Vũ Thị N; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu C, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, Công an thị xã Đ phối hợp với Công an phường M, thị xã Đ kiểm tra hành chính quán Karaoke KTV DS Quared, tại tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình kiểm tra, thấy Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T và Nguyễn Hồng P đang ngồi ở ghế sofa (tầng 1) quây lể tân. Do phát hiện thấy Đ có biểu hiện nghi vấn và tay phải của Đ đang có ý định ném vật gì xuống nền nhà, nên đã bị Công an bắt, kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (03x06)cm, bên trong có 05 (năm) viên nén màu xanh hình chữ nhật (ký hiệu M1); 01 (một) túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm (ký hiệu M2) và 01 (một) túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm (ký hiệu M3) đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Chứng kiến việc Nguyễn Quang Đ bị bắt, Vũ Quang T và Nguyễn Hồng P thấy hành vi của mình trước đó đã cùng bàn bạc, thống nhất với Đ góp tiền mua ma túy về tàng trữ để sử dụng sẽ bị phát hiện xử lý. Vì vậy, T và P đã tự nguyện đầu thú với cơ quan Công an.

Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng gắn sim số 0966771365; thu giữ của P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu đen gắn sim số 0388413764; thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen gắn sim số 0866480678.

Tại Bản kết luận giám định số 441/KLGĐ ngày 13/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 05 (năm) viên nén hình hộp chữ nhật (ký hiệu M1) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 2,29g (hai phẩy hai chín gam); 02 (hai) túi nilon (ký hiệu M2 và M3) là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,295g (một phẩy hai chín năm gam).

(MDMA nằm trong danh mục IB, STT 27; Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra xác định: Vào chiều ngày 06/5/2020, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P rủ Vũ Quang Đ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng trong quán hát Karaoke), Đ đồng ý. Nên khoảng 23 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại di động cho Đ hẹn gặp nhau ở ngã tư đèn đỏ, đèn xanh thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 00 giờ ngày 07/5/2020, Đ đi nhờ xe mô tô của một người bạn tên là L (không rõ lai lịch địa chỉ) đến địa điểm đã hẹn để gặp T và P. Tại đây, Đ nói với T và P: “lấy đồ đi”, T hiểu ý của Đ là đi mua ma túy, nên nói với Đ: “bây giờ muộn rồi, tao không biết lấy ở đâu”, thì Đ nói: “tao có ông anh bán đồ rẻ lắm, chỉ có 250.000đ/viên kẹo thôi”. Do vậy, Đ, T và P thống nhất góp tiền mua 05 (năm) viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền ma túy loại Ketamine để cùng sử dụng. P đã đưa cho Đ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), còn T đưa cho Đ 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi góp tiền xong, thì P chở T bằng xe mô tô của P, Đ tiếp tục đi nhờ xe mô tô của anh L xuống quán Karaoke KTV DS Quared. T đi vào đặt phòng hát, anh L mượn xe mô tô của P đi chơi, còn Đ và P ngồi ở ghế đá trước cửa quán để Đ đi mua ma túy. Về nguồn gốc ma túy Đ khai, khi đến cửa quán thì Đ đã mượn điện thoại di động của P gọi điện cho một người đàn ông tên là “Bờm” (không rõ lai lịch, địa chỉ) có số điện thoại là 0336002237 hỏi mua số ma túy như cả nhóm đã bàn bạc và hẹn mang ra khu vực quán Karaoke KTV DS Quared để giao ma túy, thì người này đồng ý. Khoảng 10 phút sau thì người đàn ông tên “Bờm” gọi điện di động lại và bảo Đ đi ra khu vực cách cửa quán khoảng 40 mét để lấy ma túy. Khi gặp nhau, Đ hỏi hết bao nhiêu tiền, người này nói với Đ giá bán ma túy là 4.750.000đ (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do không đủ tiền, nên Đ quay lại bảo với P gọi điện thoại cho T để đưa thêm tiền, T đi ra gặp Đ và đưa cho Đ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đ cầm 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), đi ra gặp lại người đàn ông bán ma túy và nói thiếu 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) thì người này đồng ý bán ma túy cho Đ rồi nhận tiền và chỉ chỗ cất giấu túi ma túy cho Đ biết để đến lấy và bỏ đi. Khi Đ nhặt túi nilon màu trắng mở ra kiểm tra thấy bên trong có 05 (năm) viên ma túy tổng hợp và 02 (hai) túi nilon chứa ma túy loại Ketamine, nên đã cầm ở tay phải, rồi cùng P đi vào trong quán hát gặp T thì bị Công an đang kiểm tra tại quán Karaoke KTV DS Quared phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua trong lòng bàn tay phải của Đ.

Bản Cáo trạng số 107/CT – VKS - ĐT ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

1/ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 18 tháng đến 21 tháng

tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/5/2020).

2/ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/5/2020).

3/ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/5/2020).

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu đen thu của bị cáo P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen thu của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng thu của bị cáo Đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P đều khai nhận:

Do T, P, Đ là bạn bè và trước đó đã nhiều lần cùng nhau góp tiền để mua ma túy, sử dụng chung nên khoảng 22 giờ 45 phút ngày 06/5/2020, sau khi T, P tham gia buổi liên hoan, ăn uống cùng với nhóm đồng ngũ, cả hai đã gọi điện cho Đ hẹn gặp nhau ở ngã tư đèn đỏ, đèn xanh thuộc khu phố 2, phường M, thị xã Đ để tìm phòng

hát Karaoke sử dụng ma túy chung vì trước đó vào buổi chiều cùng ngày, T đã rủ Đ đi bay (ý là mua ma túy về sử dụng chung tại quán hát Karaoke) và Đ đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Đ được một người bạn tên L chở đến địa điểm đã hẹn để gặp T và P. Khi đến nơi Đ nói với T và P “ Lấy đồ đi”, Trường hiểu ý Đ là mua ma túy để sử dụng cùng nhau nên nói lại với Đ “ Bây giờ muộn rồi, tao không biết lấy ở đâu” thì Đ nói “ Tao có ông anh bán đồ rẻ lắm, chỉ có 250.000đ/1 viên kẹo thôi” nên cả ba đã thống nhất cùng nhau góp tiền để mua 05 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 3.000.000đ tiền ma túy, loại Ketamine để cùng nhau sử dụng; P đã đưa cho Đ 1.500.000đ, T đưa cho Đ 1.000.000đ, sau đó P chở T bằng xe của P, Đ tiếp tục đi nhờ xe mô tô của L để cùng nhau xuống quán Karaoke KTV DS Quared thuộc khu V, phường M, thị xã Đ. Khi đến nơi L mượn xe của P để đi chơi với bạn gái, T vào đặt phòng hát, còn Đ và P ngồi ở sảnh tầng 1 của quán để tìm mua ma túy. Do máy điện thoại của Đ hết tiền nên Đ đã mượn máy của P gọi cho người đàn ông tên “ Bờm” để mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Bờm gọi điện lại và bảo Đ ra ngoài cách quán hát khoảng 40m để giao ma túy, do tiền góp để mua ma túy không đủ nên Đ đã quay lại quán mượn điện thoại của P để gọi điện cho T xuống đưa thêm tiền, T đã đưa thêm cho Đ 500.000đ. Đ cầm 4.700.000đ đưa cho Bờm và xin nợ lại 50.000đ. Sau khi nhận tiền Bờm chỉ cho Đ chỗ cất giấu ma túy rồi bỏ đi, Đ tự mình ra lấy toàn bộ số ma túy được đựng trong túi ni lon màu trắng, Đ mở ra kiểm tra thấy bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp và 02 túi nilon chứa ma túy loại Ketamine nên Đ đã cầm ở tay phải rồi cùng P vào trong quán hát gặp T thì bị lực lượng Công an đang kiểm tra hành chính tại quán hát phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua trong lòng bàn tay phải của Đ. Sau đó T và P biết hành vi của mình cùng với Đ góp tiền mua ma túy để sử dụng cùng nhau không thể che giấu nên đã tự nguyện đầu thú, khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị N có lời khai thể hiện: Anh H và chị N là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke KTV DSquared. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, lúc đó anh H và chị N đang đứng ở quầy lễ tân của quán hát để phục vụ chạy bàn cho các phòng hát thì anh H, chị N thấy lực lượng công an đến và kiểm tra một nam thanh niên mặc quần đùi màu đen, áo sơ mi màu đen ngấn tay. Người này khai nhận tên Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1997, trú tại: tổ 4, khu V, phường M, thị xã Đ. Lực lượng công an phát hiện trong lòng bàn tay phải của Đ có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu xanh hình chữ nhật, một mặt viên nén có in chữ R kép; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (02x02) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (03x03) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Đ khai nhận toàn bộ là ma túy, sau đó lực lượng công an đã tiến hành niêm phong toàn bộ số ma túy trên theo đúng quy định.

Xét thấy: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đ lập vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 07/5/2020; Lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 441/KLGD ngày 13/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 05 (năm) viên nén hình hộp chữ nhật (ký hiệu M1) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 2,29g (hai phẩy hai chín gam); 02 (hai) túi nilon (ký hiệu M2 và M3) là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,295g (một phẩy hai chín năm gam).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, tại quán Karaoke KTV DS Quared thuộc tổ 2, khu Vĩnh Hải, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quang Đạt, Vũ Quang Trường và Nguyễn Hồng Phương có hành vi tàng trữ trái phép 2,29g (hai phẩy hai chín gam) chất ma túy, loại MDMA và 1,295g (một phẩy hai chín năm gam) chất ma túy, loại Ketamine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Vậy, tổng khối lượng hai chất ma túy MDMA và Ketamine mà Đạt, Trường và Phương tàng trữ là 3,585g (ba phẩy năm tám năm gam). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 107/CT – VKS - ĐT ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Xét vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Vũ Quang T và Nguyễn Hồng P là người khởi xướng, rủ Nguyễn Quang Đ góp tiền mua ma túy để sử dụng cùng nhau trong quán hát Karaoke. Mặc dù Đ là người bị rủ rê, lôi kéo nhưng Đ lại là người tham gia rất tích cực, là người chủ động gom tiền của T, P, đồng thời là người bỏ ra số tiền nhiều nhất để mua ma túy (cụ thể Đ góp 1.700.000đ, T góp 1.500.000đ, P góp 1.500.000đ). Đ cũng là người trực tiếp gọi điện thoại và thực hiện giao dịch mua ma túy. Mặt khác, các bị cáo mặc dù không có sự phân công nhiệm vụ nhưng đã chủ động thực hiện các hành vi độc lập để phục vụ cho việc sử dụng ma túy trong quán hát cùng nhau như T đi đặt phòng hát, còn Đ và P đi tìm nguồn ma túy để mua. Vì vậy, T, P và Đ có vị trí, vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Vũ Quang T và Nguyễn Hồng P khi biết hành vi góp tiền cùng bị cáo Nguyễn Quang Đ mua ma túy để sử dụng cùng nhau không thể che giấu nên đã chủ động khai báo toàn bộ nội dung sự việc; mặt khác bị cáo T và P có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị cáo P còn được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” và được tặng thưởng nhiều “Giấy khen”; bị cáo T có bố đẻ là ông Vũ Đại H được Bộ trưởng bộ Công an tặng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, do đó các bị cáo T và P còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu đen, gắn sim số 0388413764 thu của bị cáo P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, gắn sim số 0866480678 thu của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim số 0966771365 thu của bị cáo Đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo có sử dụng các điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên là “Bòm” theo Đ khai là người đã bán ma túy cho Đ và người đàn ông tên “L” là người chở Đ đến gặp T và P, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/5/2020).

2. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quang T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/5/2020).

3. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 18 (Mười tám) tháng tù về

tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/5/2020).

**Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu đen, gắn sim số 0388413764 thu của bị cáo P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, gắn sim số 0866480678 thu của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, gắn sim số 0966771365 thu của bị cáo Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ).

** Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Vũ Quang T, Nguyễn Hồng P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Việt Bùi Quốc Tuấn

Tô Thị Thịnh